

SỰ CẦU NGUYỆN

QUYỀN NĂNG VÀ TÂM QUAN TRỌNG CỦA SỰ CẦU NGUYỆN

FW

GIỚI THIỆU:

Mục đích của việc nghiên cứu:

- Để hiểu biết căn bản của Kinh Thánh về sự cầu nguyện.
- Để khám phá những phương pháp và nguyên tắc trong sự cầu nguyện.
- Để nghiên cứu những gương mẫu Kinh Thánh về sự cầu nguyện kiên trì.
- Để khám phá những ngăn trở đến sự cầu nguyện của chúng ta.

DÀN BÀI ĐẠI CƯƠNG:

I. CẦU NGUYỆN LÀ TƯƠNG GIAO VỚI CHÚA DẪN ĐẾN SỰ THÂN MẬT

- A. Đó là sự ước ao của tấm lòng Đức Chúa Cha, của tấm lòng của Đức Chúa Giêxu, và cũng là tấm lòng của Đức Thánh Linh.
- B. Cầu nguyện là ở trong sự hiện diện của Ngài.
- C. Thời gian Ngài ưa thích - Cầu nguyện vào sáng sớm.
- D. Nghe tiếng Ngài (Lời Rhema) - Ngài vẫn còn đang phán.

II. CẦU NGUYỆN NHƯ THẾ NÀO

- A. Chúng ta không cần cầu nguyện để gây ấn tượng với người khác.
- B. Có một nơi yên tĩnh.
- C. Lập lại vô nghĩa.
- D. Chúng ta cần cầu nguyện với “Cha của chúng ta”. Chúng ta được dạy để cầu nguyện trong danh Chúa Giêxu dựa vào sự dẫn dắt của Đức Thánh Linh.
- E. Chúng ta cần cầu nguyện để danh Ngài được tôn Thánh.
- F. Chúng ta cần cầu nguyện để nước Cha được đến.
- G. Chúng ta cần cầu nguyện để ý muốn Ngài được thành hình trên mọi lãnh vực.

- H. Chúng ta cần cầu nguyện cho nhu cầu hằng ngày.
- I. Chúng ta cần cầu nguyện để được tha thứ và thực hành sự tha thứ.
- J. Chúng ta cầu nguyện cho sự dẫn dắt của Chúa và sự giải cứu khỏi điều ác.
- K. Quì gối ba lần mỗi ngày.
- L. Đứng và cầu nguyện. Đôi khi cởi giày.
- M. Đôi khi gơ tay.
- N. Luôn luôn không ngừng nghỉ.
- O. Cầu nguyện trong đức tin.

III. LỜI CẦU NGUYỆN ĐẮC THẮNG ĐẦY QUYỀN NĂNG

- A. Lời cầu nguyện theo ý muốn Ngài cho chính quyền của chúng ta.
- B. Lời cầu nguyện theo ý muốn của Ngài cho **ĐỜI SỐNG CỦA CHÚNG TA** và **ĐỜI SỐNG CỦA NGƯỜI KHÁC**.
 - 1. Chúng ta phải kiên trì và dạn dĩ.
 - 2. Trong giao ước với Chúa Jêsus chúng ta có quyền hợp pháp.
 - 3. Chúng ta phải khao khát và sốt sắng cầu nguyện một cách hiệu quả.
 - 4. Gương mẫu của Chúa Jêsus cầu nguyện.
 - 5. Chúng ta phải chiến thắng (tiếp tục cho đến khi đắc thắng).
 - 6. Sự kiên nhẫn thường cần trong sự cầu nguyện đắc thắng.
 - 7. Những trở ngại trong sự cầu nguyện.
 - 8. Đức Chúa Trời có trả lời mọi lời cầu nguyện không?

IV. SỰ CẦU THAY

- A. Công tác của Ngài và công tác của chúng ta.
- B. Ý nghĩa của sự cầu thay.

V. LỜI CẦU NGUYỆN KHIẾN THIÊN SỨ HÀNH ĐỘNG VÀ CỘT TRÓI MA QUỶ

- A. Thiên sứ hầu việc Chúa Giêxu và chúng ta.

I. CẦU NGUYỆN LÀ **TƯƠNG GIAO VỚI CHÚA DẪN ĐẾN SỰ THÂN MẬT**

- A. Đó là ước ao của tấm lòng Đức Chúa Trời**

- | | |
|--------------------|----------------------------|
| 1. Sáng thế ký 3:9 | Đức Chúa Cha |
| 2. I Phiơơ 3:18 | Đức Chúa Con |
| 3. Rôma 8:15 | Đức Chúa Thánh Linh |

B. Cầu nguyện là ở trong sự hiện diện của Ngài

1. Giăng 15:4, 7-9
2. Luca 19:46; Êsai 56:6-8
3. Giăng 1:35-51
4. Luca 10:42
5. Thi thiên 27:4-5
6. Philip 3:7-10
7. Giăng 17:24
8. Xuất 33:7-11
9. Giăng 13:23, 25

C. Thời gian Ngài ưa thích - Cầu Nguyện *Buổi Sáng Sớm*

1. Nhã ca 7:12
 2. Mác 1:35
 3. Luca 21:38
 4. Giăng 20:1
 5. Sáng thế ký 3:8
 6. Xuất Êđíphtô ký 16:12-14; 18, 21
 7. Xuất Êđíphtô ký 30:7-8; Khải huyền 8:3-5
 8. Lêvi ký 6:12-13
 9. Châm ngôn 3:9
 10. Thi thiên 5:3; 57:8; 63:1; 90:14; 119:147
 11. Thi thiên 27:5; 31:19-20; 32:6-7; 61:1-4
 12. Xuất Êđíphtô ký 33:12-23
- Yêu cầu có sự kết ước cho việc cầu nguyện buổi sáng sớm.
13. Đa số các Cơ Đốc nhân làm việc cả ngày, mệt mỏi, buồn ngủ, rồi sau đó cố cầu nguyện.

D. Nghe tiếng Ngài (Rhêma) - Ngài vẫn còn đang phán

1. Hêbơơ 3:7; 12:25

2. Giăng 10:27

3. Habacúc 2:1-2

a) Có một **Nơi** yên lặng

b) Tìm kiếm **Khải tượng** khi bạn cầu nguyện

c) Nhận biết **Tiếng** Ngài

d) **Ghi lại** Khải tượng

II. CẦU NGUYỆN NHƯ THẾ NÀO:

“Khi các người cầu nguyện, đừng làm như bọn giả hình; vì họ ưa đứng cầu nguyện nơi nhà hội và góc đường, để cho thiên hạ đều thấy. Quả thật, ta nói cùng các người bọn đó đã được phần thưởng của mình rồi. Song khi người cầu nguyện, hãy vào phòng riêng, đóng cửa lại, rồi cầu nguyện Cha người, ở nơi kín nhiệm đó; và Cha người, là Đấng thấy trong chỗ kín nhiệm sẽ thưởng cho người. Vả, khi các người cầu nguyện, đừng dùng những lời lặp vô ích như người ngoại; vì họ tưởng vì có lời mình nói nhiều thì được nhậm. Vậy, các người đừng như họ; vì Cha các người biết các người cần sự gì trước khi chưa xin Ngài.

Vậy, các người hãy cầu như vậy:

Lạy Cha chúng tôi ở trên trời; Danh Cha được thánh; Nước Cha được đến; Ý Cha được nên, ở đất như trời! Xin cho chúng tôi hôm nay đồ ăn đủ ngày; Xin tha tội lỗi cho chúng tôi, như chúng tôi cũng tha kẻ phạm tội nghịch cùng chúng tôi. Xin chớ để chúng tôi bị cám dỗ, mà cứu chúng tôi khỏi điều ác!”

Mathiơ 6:5-13

A. c.5 - Chúng ta không cần cầu nguyện để gây ấn tượng đối với người khác: Dài - Lớn - Thay Đổi Giọng

B. c.6 - Có một nơi **yên tịnh**

C. c.7 - **Lặp Lại** vô nghĩa

D. c.9 - Chúng ta cần cầu nguyện với **“Cha của chúng ta”**. Chúng ta được dạy để cầu nguyện trong danh **Chúa Giêsu** dựa vào sự dẫn dắt của **Đức Thánh Linh**. —Rôma 8:26-27

E. Chúng ta cần cầu nguyện để Danh Ngài được tôn **Thánh**

Phục truyền 28:58; I Sam 17:45-47; I Các Vua 8:41-43; Thi Thiên 99:3; 111:9; Luca 1:49

F. Chúng ta cầu nguyện cho sự đến của **Nước Ngài**.

G. Chúng ta cầu nguyện cho ý Cha được nên trong mọi việc.

H. Chúng ta cầu nguyện cho **nhu cầu** hàng ngày.

I. Chúng ta cầu nguyện cho sự tha thứ và thực hành sự tha thứ.

J. Chúng ta cầu nguyện để Chúa dẫn dắt giải cứu khỏi điều ác.

K. Quì gối ba lần mỗi ngày.

Đaniên 6:10; Thi Thiên 55:17; 95:6

L. Đứng và cầu nguyện — Mác 11:25. Đôi khi cởi giày — Công vụ 7:33.

M. Đôi khi gơ tay.

I Timôthê 2:8

N. Luôn luôn — Êphêô 6:18; không ngừng nghỉ — I Têr 5:17.

O. Cầu nguyện trong đức tin.

Giacơ 1:6

III. LỜI CẦU NGUYỆN ĐẮC THẮNG ĐẦY QUYỀN NĂNG

Vậy hãy xưng tội cùng nhau và cầu nguyện cho nhau, hầu cho anh em được lành bệnh, người công bình lấy lòng sốt sắng cầu nguyện thật có linh nghiệm nhiều.

Giacơ 5:16

Hãy nhờ Đức Thánh Linh thường thường làm đủ mọi thứ cầu nguyện và nài xin.

Êphêô 6:18

A. Lời cầu nguyện theo ý muốn Ngài cho **chính quyền** của chúng ta

I Timôthê 2:1-8

B. Lời cầu nguyện theo ý muốn của Ngài cho **đời sống** của chúng ta và đời sống của người khác

I Giăng 5:14-15

1. Chúng ta phải **Kiên Trì** và **Can Đảm**

Luca 11:5-10

2. Trong giao ước với Chúa Giêxu chúng ta có **Những Quyền Hợp Pháp**
Luca 18:1-8
- a) Sự bảo vệ **Giăng 17:15;
Thi 91**
 - b) Sự chu cấp **Mathiơ 6:25-33**
 - c) Báp têm bằng Đức Thánh Linh **Luca 11:13;
Công 2:39**
 - d) Sức Khỏe **Mathiơ 8:17;
I Phierơ 2:24**
 - e) Các dân tộc **Thi 111:6; 2:8**
3. Chúng ta Phải có **Khao Khát** và **Sốt Sắng** để Cầu Nguyện có Hiệu Quả
- a) Exơra **Exơra 7:23**
 - b) Người bị bại **Mathiơ 9:2;
Luca 5:18-19**
 - c) Người phụ nữ **Mathiơ 9:20-22**
 - d) Hai người mù **Mathiơ 9:27-29**
 - e) Đứa con gái bị quỷ ám **Mathiơ 15:21-28**
4. Gương Mẫu của **Chúa Giêxu** trong Sự Cầu Nguyện
- I Phierơ 2:21
- a) Cầu nguyện buổi sáng sớm **Mác 1:35**
 - b) Sự xúc dầu của Đức Thánh Linh **Luca 3:21-22**
 - c) Công việc càng nhiều - Cầu nguyện càng nhiều **Luca 5:15-16**
 - d) Cầu nguyện cả đêm để lựa chọn mười hai môn đồ **Luca 6:12**
 - e) Chỉ làm những gì Ngài nhận biết được trong sự cầu nguyện **Giăng 5:19, 30; 8:38**
 - f) Bước vào sự Vinh hiển của Thiên đàng **Luca 9:18, 28**
 - g) Lời cầu nguyện của Ngài thì khác hoàn toàn **Luca 11:1**
 - h) Cầu nguyện cho những người khác **Luca 22:31-32**
 - i) Mong ước chúng ta cầu nguyện nhiều hơn nữa **Mathiơ 26:36-46**

5. Chúng Ta Phải **Đắc Thắng** (tiếp tục cho đến khi chiến thắng đến)
- Trên chính chúng ta
 - Trên những hoàn cảnh
 - Trên con người
 - Trên thời gian
 - Trên Satan
6. **Kiêng Ăn** và cầu nguyện dẫn đến đắc thắng
- Để có **Sự Nhận Thức** và **Hiểu Biết** **Daniên 9:3-5; 20-23**
 - Đắc thắng** trong chiến trận **II Sử ký 20:1-3; 14-15, 17**
 - Đánh bại** kẻ ác và thả kẻ cầm tù được tự do **Êsai 58:6-12**
 - Đuổi **ma quỷ** **Mathiơ 17:21; Mác 9:29**
 - Đem lại **sự phục hưng** **Nêhêmi 9:1-3**
 - An toàn** trong việc đi lại **Êxơra 8:21-23**
 - Quyền năng và **Xức Dầu** trong chức vụ **Luca 4:1-2, 14, 18**
 - Để **Kêu Gọi** và **Sai Phái** **Công vụ 13:2-4**
7. Những Ngăn Trở Đối Với Sự Cầu Nguyện
- Mối quan hệ giữa **chồng** và **vợ** **I Phierơ 3:7**
 - Sự ích kỷ** **Giacơ 4:3**
 - Không tha thứ** **Mathiơ 5:22-24**
 - Vô tín** **Giacơ 1:6-7; Mác 11:23**
 - Tội lỗi** biết được trong đời sống **Êsai 59:1-2; Thi 66:18**
 - Kiêu ngạo** **Luca 18:10-14**
 - Tám lòng** không quan tâm cứng cõi **Châm ngôn 21:13**
 - Bí quyết** để lời cầu nguyện được nhậm **I Giăng 3:22-24**
8. Đức Chúa Trời có trả lời mọi lời cầu nguyện không?
- Đôi khi sự trả lời xảy ra **ngay lập tức** **Mathiơ 14:22-31**
 - Đôi khi có **chậm trễ** trong việc trả lời **Giăng 11:1-44**

- | | |
|--|--|
| i. Thử nghiệm sự ước ao của bạn | Giêrêmi 29:13 |
| ii. Kiểm tra lại động cơ của bạn | Giacơ 4:3 |
| c) Đôi khi là Không! | Môise —Phục 3:23-27
Giêxu —Luca 22:40-46
Phaolô —II Côr 12:7-10 |
| d) Đôi khi khác với những gì bạn mong đợi | Rôma 5:3 |

IV. CẦU THAY

A. Công tác của Chúa và công tác của chúng ta

- | | |
|--|-----------------------------|
| 1. Ngài cầu thay cho chúng ta | Hêbơrơ 7:25 |
| 2. Hiện nay Ngài cai trị bằng sự cầu thay | Luca 22:31 |
| 3. Công tác của chúng ta | Êphêô 6:18 |
| 4. Chức vụ thầy tế lễ | Khải huyền 1:6; 5:10 |

B. Ý nghĩa của sự cầu thay

- | | |
|--|--|
| 1. Cầu thay, cầu xin thiết tha, khẩn khoản | Êsai 59:16 |
| 2. Đến ở giữa và nhận chịu vì cố những người khác | Êsai 53:6, 12 |
| 3. Đứng tại nơi sút mẻ vì người khác | Êxêchiên 22:30; 34:4-10; Êsai 59:16; Thi 142:4 |
| 4. Mở rộng Vương Quốc | Mathiơ 12:28; Thi 2:7-8 |
| 5. Thiết lập Ranh giới | Giôsuê 6:2; 19:11, 22, 26, 27, 34 |
| 6. Phải luôn Tĩnh thức (thức canh - sẵn sàng) | Êphêô 6:18; I Phierơ 5:8; Mathiơ 24:43; I Côrintô 16:13; Côlôse 4:2 |

V. LỜI CẦU NGUYỆN KHIẾN THIÊN SỨ HÀNH ĐỘNG VÀ CỘT TRÓI MA QUỶ

A. Thiên sứ hầu việc Chúa Giêxu và chúng ta

Hêbơơ 1:4; 6-7, 14

- | | |
|---|---|
| 1. Ápraham cầu nguyện cho Lót | Sáng 19 |
| 2. Giacóp chạy trốn khỏi Laban | Sáng 32:1-2 |
| 3. Êli chạy trốn khỏi Giêsabên | I Vua 19:5-7 |
| 4. Kẻ thù nghịch bao vây Êlisê | II Vua 6:17 |
| 5. Đaniên | Đaniên 6:22; 8:15-16;
9:3; 20-23; 10:2, 13 |
| 6. Giêxu | Math 4:11; Luca 23:43 |
| 7. Luca 1:11-13 | |
| 8. Công vụ 1:10-11; 5:19-20; 8:26; 39-40; 12:5-10 | |
| 9. Công vụ 12:17-24; 27:23-24 | |

